

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thê Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Minh C, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 137/4B, khóm A, phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Nhà cho thuê M, số 55 đường TT, khóm C, phường D, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh C, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Phan Minh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Minh C và chị Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau từ năm 2017 được sự thống nhất của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 04/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp về mọi mặt, anh C không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Phan Minh C và chị Nguyễn Ngọc D không có con chung nên

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Minh C và chị Nguyễn Ngọc D không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: anh C và chị D chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 04/4/2008 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh C xin ly hôn với chị D, chị D đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và chị D đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh C vào năm 2017 cho thấy chị D không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C. Đối với con chung, tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Anh Phan Minh C yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc D, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn chị Nguyễn Ngọc D cư trú tại khóm C, phường D, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn anh Phan Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Ngọc D đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Minh C và chị Nguyễn Ngọc D có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 04/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị D đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án một lần sau đó rút lại đơn khởi kiện; tòa án cũng đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị D vắng mặt và không trình bày ý kiến cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cả chị D và anh C không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn

của anh Phan Minh C

[2] Về nuôi con: Anh C xác định vợ chồng anh chị không có con chung, chị D không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh C xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, chị D không có ý kiến về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Anh Phan Minh C có yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc D nên anh C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Minh C đối với chị Nguyễn Ngọc D.

2. Về nuôi con chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Minh C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000101 ngày 31/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh